

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/NQ-HĐND

*Ninh Thuận, ngày 16 tháng 12 năm 2019*

**NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn cân đối ngân sách  
địa phương và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững  
giai đoạn 2016 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 được Quốc hội thông qua  
ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của  
Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ số  
77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn  
và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 về hướng dẫn thi  
hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/ND-CP ngày 02 tháng  
12 năm 2016 về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự  
án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định 1222/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ  
tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh  
Ninh Thuận đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thủ  
tướng Chính phủ giao bổ sung điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai  
đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29 tháng 8 năm 2017 của  
Bộ Kế hoạch và Đầu tư về giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân  
sách Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015  
của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh  
Thuận 5 năm 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016  
của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 -  
2020;

Căn cứ các Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 09 tháng 11 năm 2018 và  
Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng nhân dân  
tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 167/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn cân đối ngân sách địa phương và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra số 195/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn cân đối ngân sách địa phương và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại các Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016, số 13/NQ-HĐND ngày 09 tháng 11 năm 2019 và số 04/NQ-HĐND ngày 13 tháng 5 năm 2019, như sau:**

1. Đối với nguồn vốn Cân đối ngân sách địa phương:

a) Điều chỉnh giảm: tổng vốn điều chỉnh giảm 297.198 triệu đồng, gồm:

- Giảm vốn dự phòng 10% là 227.142 triệu đồng.

- Giảm vốn đối ứng các dự án khởi công mới từ nguồn Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020 là 48.056 triệu đồng.

- Giảm vốn dự án Xây mới trụ sở làm việc các đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 10.000 triệu đồng.

- Giảm vốn dự án Xây mới Trụ sở làm việc Ban quản lý các Khu công nghiệp: 12.000 triệu đồng.

b) Điều chỉnh tăng: tổng vốn điều chỉnh tăng 297.198 triệu đồng cho các dự án, nhiệm vụ sau:

- Điều chỉnh tăng vốn các dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn:

+ Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: tại Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND bố trí 19.200 triệu đồng, điều chỉnh 106.900 triệu đồng, tăng 87.700 triệu đồng.

+ Dự án Mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh (HM: xây mới Khoa nội tổng hợp): tại Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND bố trí 20.575 triệu đồng, điều chỉnh 31.517 triệu đồng, tăng 10.942 triệu đồng.

+ Dự án Bệnh viện Y dược cổ truyền: tại Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND bố trí 4.000 triệu đồng, điều chỉnh 10.600 triệu đồng, tăng 6.600 triệu đồng.

+ Cơ sở hạ tầng khu du lịch Vĩnh Hy, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải: tại Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND bố trí 58.000 triệu đồng, điều chỉnh 87.000 triệu đồng, tăng 29.000 triệu đồng.

+ Dự án Trường phổ thông trung học chuyên Lê Quý Đôn: tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND bố trí 58.800 triệu đồng, điều chỉnh 68.000 triệu đồng, tăng 9.200 triệu đồng.

+ Dự án Thư viện tỉnh: tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND bố trí 27.000 triệu đồng, điều chỉnh 31.000 triệu đồng, tăng 4.000 triệu đồng.

+ Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh: tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND bố trí 92.000 triệu đồng, điều chỉnh 104.000 triệu đồng, tăng 12.000 triệu đồng để đền bù Dự án Xây mới Doanh trại cơ quan Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh.

+ BCH Biên phòng tỉnh: tại Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND bố trí 20.000 triệu đồng, điều chỉnh 30.000 triệu đồng, tăng 10.000 triệu đồng để đền bù Dự án Xây mới trụ sở Sở chỉ huy Biên phòng tỉnh.

+ Hỗ trợ các huyện, thành phố: tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND có bố trí 180.000 triệu đồng để hỗ trợ các huyện, thành phố, điều chỉnh 228.000 triệu đồng, tăng 48.000 triệu đồng, trong đó có hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới các năm 2017, 2018 chưa được hỗ trợ.

- Điều chỉnh bổ sung các dự án, nhiệm vụ vào kế hoạch đầu tư công trung hạn:

+ Lập, thẩm định, phê duyệt, công bố quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050: 61.000 triệu đồng.

+ Hỗ trợ chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn: 5.000 triệu đồng.

+ Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán: 10.000 triệu đồng.

+ Khởi công mới dự án Khu nhà làm việc của giảng viên Trường Chính trị: 2.500 triệu đồng.

+ Khởi công mới dự án Trường liên cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông Bác Ái: 1.246 triệu đồng.

*(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)*

2. Đối với nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững:

- Nguồn vốn điều chỉnh tăng: tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND bố trí 269.254 triệu đồng, điều chỉnh 270.375 triệu đồng, tăng 1.121 triệu đồng.

- Bổ sung danh mục vốn dự phòng: 32 dự án/26.924 triệu đồng.

- Bổ sung danh mục do tổng vốn tăng thêm: 2 dự án/1.121 triệu đồng.

*(Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết và Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 cho Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2020 theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khóa X kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Thanh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Phụ lục 1**  
**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**  
**NGUỒN VỐN CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**  
*(kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2015-2020 đã giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh			Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh	Tăng, giảm		Ghi chú
			Tại Nghị quyết 56	Tại Nghị quyết 13	Tại Nghị quyết 04		Giảm	Tăng	
	<b>TỔNG SỐ</b>					<b>776.773</b>	<b>297.178</b>	<b>297.178</b>	
<b>I</b>	<b>ĐIỀU CHỈNH GIÁM</b>						<b>297.178</b>	<b>297.178</b>	
	Dự phòng 10%		227.142				227.142		
	Đổi ứng các dự án khởi công mới từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020			48.056			48.056		
	Trụ sở làm việc các đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường		10.000				10.000		
	Trụ sở làm việc Ban quản lý các khu công nghiệp		12.000				12.000		
<b>II</b>	<b>ĐIỀU CHỈNH TĂNG</b>					<b>776.773</b>	<b>0</b>	<b>297.178</b>	
<b>a</b>	<b>Đã có trong kế hoạch trung hạn</b>					<b>697.027</b>	<b>0</b>	<b>217.452</b>	
1	Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiêu dự án thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước	19.200			106.900		87.700	
2	Mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh (hạng mục: xây mới Khoa Nội tổng hợp)	Bệnh viện tỉnh	20.575			31.527		10.952	
3	Bệnh viện Y được cố truyền	Bệnh viện Y được cố truyền	4.000			10.600		6.000	đến bù
4	Trường PTTH chuyên Lê Quý Đôn - cơ sở 2	Sở Giáo dục và Đào tạo		58.000		68.000		9.200	70%TMĐT

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2015-2020 đã giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh			Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh	Tăng, giảm		Ghi chú
			Tại Nghị quyết 56	Tại Nghị quyết 13	Tại Nghị quyết 04		Giảm	Tăng	
5	Thư viện tỉnh	BQL Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp		27.000		31.000		4.000	70%TMĐT
6	Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Vĩnh Hy, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải	BQL Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp		58.000		87.000		29.000	90%TMĐT phần NSDP
7	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh				92.000	104.000		12.000	
	Doanh trại cơ quan BCH Quân sự tỉnh	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh						12.000	đền bù, bổ trí 30% nhu cầu
8	BCH Biên phòng tỉnh		20.000			30.000		10.000	
	Trụ sở Sở chỉ huy Biên phòng tỉnh	BCH Biên phòng tỉnh						10.000	theo cam kết của tỉnh
9	Hỗ trợ các huyện, thành phố	UBND các huyện, thành phố			180.000	228.000		48.000	
<b>b</b>	<b>Các dự án, lĩnh vực bổ sung vào danh mục kế hoạch trung hạn</b>					<b>79.746</b>		<b>79.746</b>	
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, công bố quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và các dự án quy hoạch khác					61.000		61.000	
2	Hỗ trợ chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn					5.000		5.000	theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh
3	Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT				10.000		10.000	
4	Khu nhà làm việc của giảng viên Trường Chính trị	Trường Chính trị				2.500		2.500	30%TMĐT
5	Trường liên cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông Bắc Ái	Sở Giáo dục và Đào tạo				1.256		1.256	30%TMĐT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**  
**NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIÀM NGHÈO BỀN VỮNG**  
(kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Đơn vị được giao	Kế hoạch trung hạn (2016-2020) đã giao tại Nghị quyết 13/NQ-HĐND	Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh	Tăng, giảm		Ghi chú
					Giảm	Tăng	
<b>A</b>	<b>TỔNG SỐ</b>						
	Điều chỉnh tổng nguồn		269.254	270.375	0	1.121	
	Trong đó:		269.254	270.375		1.121	
	- Vốn dự phòng 10%		26.925	26.925			
	- Phân bổ 90%		242.329	243.450		1.121	
<b>B</b>	<b>Bổ sung danh mục dự án</b>		26.295	28.046		1.121	
<b>I</b>	<b>Bổ sung danh mục vốn dự phòng</b>		26.295	26.925			
<b>a</b>	<b>Chương trình 30a (Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng)</b>			17.860			
<b>a1</b>	<b>Huyện nghèo 30a</b>			13.860			
	Thanh toán công trình hoàn thành			910			
1	Đường giao thông đi khu sản xuất Chà Là 2 Núi Rây xã Phước Chính đi qua khu sản xuất thôn Tà Lú 3 xã Phước Đại	Huyện Bác Ái		525			
2	Gia cố kênh nhánh (N13) xã Phước Thắng thuộc Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Sông Sắt	Huyện Bác Ái		70			
3	Mở rộng kênh cấp 2,3 hồ Sông Sắt cấp cho khu vực đất sản xuất dọc theo sông Trà Co xã Phước Tiến	Huyện Bác Ái		315			

STT	Danh mục dự án	Đơn vị được giao	Kế hoạch trung hạn (2016-2020) đã giao tại Nghị quyết 13/NQ-HĐND	Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh	Tăng, giảm		Ghi chú
					Giảm	Tăng	
	<i>Khởi công mới</i>			12.950			
1	Đường giao thông đi khu sản xuất kênh Chính Nam - kênh N6, xã Phước Chính	Huyện Bác Ái					
2	Đường đê bao chống sạt lở Sông Sắt khu vực Tà Lú, xã Phước Đại	Huyện Bác Ái					
3	Đường giao thông Tham Dú đi khu sản xuất Suối Le (Tham Dú 6) - bãi vật liệu hồ Phước Trung, xã Phước Trung	Huyện Bác Ái					
<b>a2</b>	<b>Xã bãi ngang</b>			<b>4.000</b>			
	<i>Khởi công mới</i>			4.000			
1	Hoàn thiện hệ thống Trung tâm văn hóa thể thao xã Phước Dinh (Hạng mục: khán đài, sân bê tông, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ khác)	Huyện Thuận Nam					
2	Nâng cấp sửa chữa ngập cục bộ thôn Sơn Hải 1, xã Phước Dinh	Huyện Thuận Nam					
3	Nâng cấp, mở rộng nhà sinh hoạt cộng đồng xã An Hải	Huyện Ninh Phước					
4	Nâng cấp, mở rộng nhà sinh hoạt cộng đồng xã Phước Hải	Huyện Ninh Phước					
5	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Thành Tín, xã Phước Hải	Huyện Ninh Phước					
6	Công tường rào, nhà vệ sinh nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Từ Tâm 2, xã Phước Hải	Huyện Ninh Phước					
7	Bê tông đường giao thông thôn Thái An và hệ thống thoát nước thôn Vĩnh Hy, xã Vĩnh Hải	Huyện Ninh Hải					
<b>b</b>	<b>Chương trình 135</b>			<b>9.065</b>			
	<i>Thanh toán công trình hoàn thành</i>			1.419			
1	Đường bê tông xi măng thôn Ma Ró, xã Phước Thành	Huyện Bác Ái		1.419			
	<i>Khởi công mới</i>			7.646			
2	Đường giao thông nội đồng từ nhà cộng đồng Tà Lú 2 đi khu sản xuất Suối Sông Sắt	Huyện Bác Ái					
3	Xây dựng tường rào, sân vườn Trường TH Phước Thành A (điểm trường thôn Suối Lở)	Huyện Bác Ái					



STT	Danh mục dự án	Đơn vị được giao	Kế hoạch trung hạn (2016-2020) đã giao tại Nghị quyết 13/NQ-HĐND	Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh	Tăng, giảm		Ghi chú
					Giảm	Tăng	
4	Bê tông xi măng kênh mương nội đồng khu sản xuất lúa thôn Ma Ty	Huyện Bắc Ái					
5	Trường Mẫu giáo Phước Tiến (Hạng mục: Xây dựng nhà ăn)	Huyện Bắc Ái					
6	Bê tông xi măng nói dài đi khu sản xuất Chà Panh	Huyện Bắc Ái					
7	Đường nội thôn Xóm Bằng, xã Bắc Sơn (đoạn từ nhà ông Mang Tào đến nhà bà Thị Phòng)	Huyện Thuận Bắc					
8	Đường nội thôn Kiên Kiên 2, xã Lợi Hải (đoạn từ nhà ông Võ Mười đến trường tiểu học Lợi Hải cơ sở Kiên Kiên 1,2)	Huyện Thuận Bắc					
9	Nâng cấp, sửa chữa công tường rào, sân đường Trường tiểu học Công Hải (cơ sở Suối Vàng)	Huyện Thuận Bắc					
10	Tường rào, sân đường Trường Tiểu học Phước Chiến cơ sở Động Thông	Huyện Thuận Bắc					
11	Nhà đa năng Trường THCS Phước Kháng	Huyện Thuận Bắc					
12	Bê tông kênh mương khu ruộng Anh Dũng, xã Phước Hà	Huyện Thuận Nam					
13	Nâng cấp nói dài đường giao thông thôn Mỹ Hiệp	Huyện Thuận Nam					
14	Xây dựng 2 trường mẫu giáo Mỹ Sơn (Điểm trường thôn Mỹ Hiệp)	Huyện Thuận Nam					
15	Nâng cấp đập và hệ thống thủy lợi xã Ma Nói	Huyện Thuận Nam					
16	Cứng hóa đường từ nhà Hồ Trịnh Trung Hải đến nhà Nguyễn Thị Kim Chi, khu phố 6, thị trấn Phước Dân	Huyện Ninh Phước					
17	Bê tông đường nội thôn từ cầu Tà Dương đến nhà ông Học, thôn Tà Dương, xã Phước Thái	Huyện Ninh Phước					
18	Bê tông đường nội thôn Liên Sơn 2, xã Phước Thái (đoạn từ nhà Mang Xếp đến nhà Mang Thị Phiến; đoạn từ nhà Mang Dung đến Mang Thị Chút)	Huyện Ninh Phước					
19	Nâng cấp sửa chữa cầu treo thôn Cầu Gãy, xã Vĩnh Hải	Huyện Ninh Hải					
<b>II</b>	<b>Bổ sung danh mục do tổng nguồn tăng thêm</b>			<b>1.121</b>		<b>1.121</b>	Bổ sung xã Vĩnh Hải thuộc xã bãi ngang ven biển theo Quyết định số 1421/QĐ-TTg ngày 25/10/2018
1	Nâng cấp sửa chữa công trình trước công thôn Thái An, xã Vĩnh Hải	Huyện Ninh Hải		800		800	
2	Các tuyến đường bê tông nội thôn thôn Thái An (Khu dân cư Bàu Tró), xã Vĩnh Hải	Huyện Ninh Hải		321		321	